TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Thị Minh Thuý.
2. Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị A (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1979 tại huyện VB, tỉnh NĐ; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ấ, sinh năm 1956; bị cáo có chồng là Bùi Quang M, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Phạm Thị B (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 5 năm 1960 tại huyện UH, thành phố HN; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng C (đã chết) và bà Mai Thị N, sinh năm 1937; bị cáo có chồng là Vũ Kim Ch, sinh năm 1956 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3. Nguyễn Ngọc C (tên gọi khác: không), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1972 tại huyện BL, tỉnh HN; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N (đã chết) và bà Đỗ Thị

B (đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 24/HSST ngày 05/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên tỉnh Sơn La tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

4. Nguyễn Xuân D (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1956 tại huyện VG, tỉnh HY; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1956 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 23/2/2023, tổ công tác Công an thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên phát hiện Phạm Thị B có hành vi chuyển bảng lô, bảng đề trái phép với tổng số tiền là 1.696.500 đồng cho Vũ Thị A.

Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ 01 tờ giấy khổ A4 có các số tự nhiên (bảng đề); số tiền 1.696.500 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm thẻ sim.

Quá trình điều tra xác định được: Tháng 02 năm 2023, Vũ Thị A đã thỏa thuận bằng miệng với Phạm Thị B về việc làm thư ký bán số lô, số đề rồi chuyển, thanh toán bảng lô, đề cho A qua điện thoại di động. Hằng ngày, sau khi nhận được bảng lô, đề A sẽ căn cứ vào kết quả Xổ số Miền Bắc để so sánh, tính tổng bảng (thắng thua) rồi thanh toán tiền hoa hồng 20% tổng số tiền các số đề bán được và 500 đồng/1 điểm lô, B sẽ trực tiếp bán số lô cho khách với giá 22.500 đồng/1 điểm.

B và A thoả thuận hình thức đánh lô, đề và trả thưởng cho khách như sau: Người chơi ghi số lô từ 00 đến 99 kèm theo số điểm ghi mỗi điểm lô tương ứng 22.500 đồng, số đề hai số từ 00 đến 99 hoặc số đề ba số kèm theo số tiền ghi đề người chơi đặt cược với chủ ghi đề. Sau đó người ghi số lô thì so với 02 số cuối của tất cả các giải còn số đề hai số thì so với hai số cuối của giải đặc biệt, số đề ba số so với ba số cuối của giải đặc biệt của xổ số Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 30 phút trong ngày. Nếu 02 số lô của người chơi ghi so với kết quả xổ số mở thưởng trùng với 02 số cuối của các giải thưởng thì mỗi điểm lô người chơi được hưởng 80.000 đồng. Nếu 02 số đề của người chơi ghi so với kết quả xổ số mở thưởng trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì mỗi 1.000 đồng người chơi được hưởng 70.000 đồng, nếu số đề 03 số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt

thì mỗi 1.000 đồng người chơi được hưởng 350.000 đồng. Nếu số đề không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt và số lô không trùng với 02 số cuối của các giải thì người chơi sẽ mất số tiền đã ghi.

Sau khi thỏa thuận, thống nhất với Vũ Thị A xong, hằng ngày tại nhà riêng, B đã sử dụng giấy, bút bán số lô, số đề cho khách qua đường (không xác định được họ tên, địa chỉ người mua) và mua trực tiếp với A. Sau đó, dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 có số thuê bao 0948503009 gọi điện cho B (qua số thuê bao 0961248790) để đọc số B mua và số trong bảng lô, đề đã bán được, cụ thể các ngày sau:

- Ngày 13/02/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 3.777.000 đồng (trong đó: Đề = 897.000 đồng; Lô = 128 điểm x 22.500 đồng = 2.880.000 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì không có khách thắng. B được hưởng lợi là 241.500 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 14/02/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 5.479.000 đồng (trong đó: Đề = 574.000 đồng; Lô = 218 điểm x 22.500 đồng = 4.905.000 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì khách trúng số lô là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: 9.479.000 đồng. B được hưởng lợi là 224.000 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 15/02/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 2.820.000 đồng (trong đó: Đề = 570.000 đồng; Lô = 100 điểm x 22.500 đồng = 2.250.000 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì không có khách thắng. B được hưởng lợi là 164.000 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 16/02/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 2.525.500 đồng (trong đó: Đề = 523.000 đồng; Lô = 89 điểm x 22.500 đồng = 2.002.500 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì khách trúng số đề là 700.000 đồng; trúng số lô là 2.960.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 6.185.500 đồng. B được hưởng lợi là 153.500 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 17/02/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 1.329.500 đồng (trong đó: Đề = 317.000 đồng; Lô = 45 điểm x 22.500 đồng = 1.012.500). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì khách trúng số đề là 350.000 đồng; trúng số lô là 1.040.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.719.500 đồng. B được hưởng lợi là 85.500 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 18/2/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 2.495.500 đồng (trong đó: Đề = 988.000 đồng; Lô = 67 điểm x 22.500 đồng = 1.507.500 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì khách trúng số đề là 2.170.000 đồng; Trúng số lô là 800.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 5.465.500 đồng. B được hưởng lợi là 231.500 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 19/2/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 3.257.500 đồng (trong đó: Đề = 1.255.000 đồng; Lô = 89 điểm x 22.500 đồng = 2.002.500 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày, không có khách trúng. B được hưởng lợi là 295.500 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 20/2/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 932.500 đồng (trong đó: Đề = 280.000 đồng; Lô = 29 điểm x 22.500 đồng = 652.500 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì khách trúng số đề là 2.100.000

đồng; trúng số lô là 560.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 3.592.500 đồng. B được hưởng lợi là 70.500 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 21/2/2023: Tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 2.257.000 đồng (trong đó: Đề = 502.000 đồng; Lô = 78 điểm x 22.500 đồng = 1.755.000 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì khách trúng số đề là 1.050.000 đồng; trúng số lô là 560.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 3.867.000 đồng. B được hưởng lợi là 139.000 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 22/2/2023, tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 3.342.500 đồng (trong đó: Đề = 665.000 đồng; Lô = 119 điểm x 22.500 đồng = 2.677.500 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì khách trúng số đề 700.000 đồng; trúng số lô là 3.040.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 7.082.500 đồng. B được hưởng lợi là 172.000 đồng. Đã thanh toán tiền cho nhau xong.

- Ngày 23/2/2023, tổng số tiền mua và bán số lô, số đề là 1.696.500 đồng (trong đó: Đề = 909.000 đồng; Lô = 35 điểm x 22.500 đồng = 787.500 đồng). Khi B vừa chuyển bảng lô, đề cho A xong thì bị tổ công tác Công an thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên phát hiện thu giữ.

Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 23/02/2023, Phạm Thị B đã làm thư ký cho Vũ Thị A bán số lô, số đề cho khách và chơi trực tiếp với tổng số tiền 49.942.500 đồng. B được hưởng lợi số tiền 1.777.000 đồng.

Mở rộng điều tra, Vũ Thị A còn thỏa thuận, thống nhất và trực tiếp bán số lô, số đề cho Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Xuân D. A bán cho D và C với giá 22.000 đồng/1 điểm lô, 80% trong tổng số tiền đề. Sau kết quả mở thưởng của xổ số Miền Bắc sẽ tổng bảng tiền đánh và tiền trúng thưởng để thanh toán bằng tiền mặt cho nhau tại nhà ở của A. C dùng số thuê bao 0967445982, D dùng số thuê bao 0967445982 nhắn tin mua số đề của A qua số thuê bao 0961248790. D hợp số tiền ít thì chưa phải thanh toán và thống nhất cộng tổng để thanh toán vào cuối tháng. Cụ thể:

- Đối với Nguyễn Ngọc C:

Ngày 16/02/2023, C mua số đề của A với tổng số tiền là 1.200.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì C không trúng thưởng;

Ngày 17/02/2023, C mua số đề của A với tổng số tiền là 2.640.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì C trúng thưởng số đề là 2.100.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 4.740.000 đồng;

Ngày 18/02/2023, C mua số đề của A với tổng số tiền là 2.040.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì C trúng thưởng số đề là 5.600.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 7.640.000 đồng;

Ngày 19/02/2023, C mua số đề của A với tổng số tiền là 2.760.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì C trúng thưởng số đề là 2.100.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 4.860.000 đồng;

Ngày 20/02/2023, C mua số đề của A với tổng số tiền là 4.200.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì C trúng thưởng số đề là 3.500.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 7.700.000 đồng;

Ngày 21/02/2023, C mua số đề của A với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì C trúng thưởng số đề là 3.500.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 8.500.000 đồng;

Ngày 22/02/2023, C mua số đề của A với tổng số tiền là 3.000.000 đồng Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì C không trúng thưởng;

Ngày 23/02/2023, C mua số đề của A với tổng số tiền là 2.000.000 đồng Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì C không trúng thưởng;

Từ ngày 16/02/2023 đến ngày 23/02/2023, Nguyễn Ngọc C đã mua số đề của Vũ Thị A với tổng số tiền 39.640.000 đồng (trong đó: số đề là 22.840.000 đồng, tiền trúng thưởng là 16.800.000 đồng). Hai bên chưa thanh toán tiền cho nhau ngày nào.

- Đối với Nguyễn Xuân D:

Ngày 08/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 7.520.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 5.400.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 12.920.000 đồng;

Ngày 09/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 6.540.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 5.900.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 12.440.000 đồng;

Ngày 10/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 4.440.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 2.600.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 7.040.000 đồng;

Ngày 11/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 4.660.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 1.450.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 6.110.000 đồng;

Ngày 12/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 4.095.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 800.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 4.895.000 đồng;

Ngày 13/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 8.780.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 9.180.000 đồng;

Ngày 14/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 16.020.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 2.600.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 18.620.000 đồng;

Ngày 15/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 11.050.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 11.450.000 đồng;

Ngày 16/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 11.990.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 13.990.000 đồng;

Ngày 17/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 2.070.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 2.200.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 4.270.000 đồng;

Ngày 18/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 2.040.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D không trúng thưởng;

Ngày 19/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 12.250.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 8.800.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 21.050.000 đồng;

Ngày 20/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 12.250.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 9.500.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 21.750.000 đồng;

Ngày 21/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 8.580.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 1.400.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 9.980.000 đồng;

Ngày 22/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 17.680.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 19.280.000 đồng;

Ngày 23/02/2023, D mua số lô, số đề của A với tổng số tiền là 11.500.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số Miền Bắc cùng ngày thì D không trúng thưởng. Tổng số tiền cá cược là 11.500.000 đồng;

Từ ngày 08/02/2023 đến ngày 23/02/2023, Nguyễn Xuân D đã mua số lô, số đề của Vũ Thị A với tổng số tiền 186.515.000 đồng (trong đó: Tiền mua số lô, số đề là 141.465.000 đồng, tiền trúng thưởng là 45.050.000 đồng). Hai bên chưa thanh toán tiền cho nhau ngày nào.

Từ ngày 08/02/2023 đến ngày 23/02/2023, Vũ Thị A đã bán số lô, số đề cho Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Xuân D với tổng số tiền 276.097.500 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Thị B, Vũ Thị A, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Xuân D đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên các đồ vật, tiền, tài liệu có liên quan đến vụ án gồm: Phạm Thị B giao nộp số tiền được hưởng lợi là: 1.777.000 đồng; Vũ Thị A giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, kèm thẻ sim và số tiền 30.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc C giao nộp số tiền 22.840.000 đồng; Nguyễn Xuân D giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, kèm thẻ sim và số tiền 70.000.000 đồng.

- Ngày 06/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 54/QĐ-HS trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 1.696.5000 đồng vật chứng của vụ án và Quyết định trưng cầu giám định số: 54/QĐ-HS trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định 03 chiếc điện thoại thu giữ của Vũ Thị A, Phạm Thị B, Nguyễn Xuân D để khôi phục và trích xuất dữ liệu trong ứng dụng Zalo, Messenger, tin nhắn, hình ảnh, ghi âm nhật ký cuộc gọi từ ngày 31/12/2022 đến ngày 23/02/2023.

Tại Bản kết luận giám định số: 572/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định 1.696.500 đồng là tiền thật.

Tại Bản kết luận giám định số 631 ngày 22/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Trích xuất được 164 tin nhắn SMS và 17 file âm thanh ghi âm cuộc gọi từ ngày 06/02/2023 đến ngày 23/02/2023 liên quan đến việc mua bán số lô, số đề lưu trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 gửi giám định; Sao lưu 17 file âm thanh trích xuất được vào 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu maxell, màu vàng.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố bị cáo Vũ Thị A về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Xuân D về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị A phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Xuân D phạm tội Đánh bạc và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị A từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Xuân D.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 1.696.500đ (*Một triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng*); 1.777.000đ (*Một triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*); 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*); 22.840.000đ (*Hai mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng*); 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, kèm thẻ sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, kèm thẻ sim.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy A4 là bảng đề.

* Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Truy thu đối với bị cáo Vũ Thị A số tiền 58.289.000đ (*Năm mươi tám triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn đồng*); đối với bị cáo Phạm Thị B số tiền 20.030.000đ (*Hai mươi triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*); đối với bị cáo

Nguyễn Xuân D số tiền 71.465.000đ (*Bảy mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo phải Vũ Thị A, Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Xuân D được miễn án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo là người cao tuổi.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản vụ việc lập hồi 17 giờ 55 phút ngày 23/02/2023 tại tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; biên bản vi phạm hành chính lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 23/02/2023; biên bản làm việc về việc kiểm tra tang vật vi phạm hành chính lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 24/02/2023; biên bản hỏi cung của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; bản tự khai; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định số tiền vật chứng thu giữ và kết luận giám định đối với 03 chiếc điện thoại; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vũ Thị A và Phạm Thị B thỏa thuận, thống nhất B làm thư ký trực tiếp bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển bảng cho A để được hưởng 20% tổng số tiền đề và 500 đồng/1 điểm lô. Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 23/02/2023, Phạm Thị B đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách qua

đường (không xác định được họ tên, địa chỉ) và chơi trực tiếp rồi dùng điện thoại di động chuyển bảng cho Vũ Thị A. Trong đó có 04 ngày số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng (ngày 14/02/2023 với số tiền 9.479.000 đồng, ngày 16/02/2023 với số tiền 6.185.000 đồng, ngày 18/02/2023 với số tiền 5.465.500 đồng, ngày 22/02/2023 với số tiền 7.082.500 đồng), được hưởng tổng số tiền lời là 1.777.000 đồng. Ngoài ra Vũ Thị A dùng điện thoại di động trực tiếp bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn Ngọc C vào các ngày 18/02/2023 với số tiền 7.640.000 đồng; ngày 20/02/2023 với số tiền 7.700.000 đồng; ngày 21/02/2023 với số tiền 8.500.000 đồng. Trực tiếp bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn Xuân D vào các ngày 08/02/2023 với số tiền 12.920.000 đồng; ngày 09/02/2023 với số tiền 12.440.000 đồng; ngày 10/02/2023 với số tiền 7.040.000 đồng; ngày 11/02/2023 với số tiền 6.110.000 đồng; ngày 13/02/2023 với số tiền 9.180.000 đồng; ngày 14/02/2023 với số tiền 18.620.000 đồng; ngày 15/02/2023 với số tiền 11.450.000 đồng; ngày 16/02/2023 với số tiền 13.990.000 đồng; ngày 19/02/2023 với số tiền 21.050.000 đồng; ngày 20/02/2023 với số tiền 21.750.000 đồng; ngày 21/02/2023 với số tiền 9.980.000 đồng; ngày 22/02/2023 với số tiền 19.280.000 đồng; ngày 23/02/2023 với số tiền 11.500.000 đồng.

Đối với bị cáo Vũ Thị A: ngoài 05 lần bán số lô, số đề trị giá trên 20.000.000 đồng, A còn nhiều lần khác bán số lô, số đề có số tiền trên 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng. Hành vi của A đã cấu thành tội Đánh bạc nhưng hành vi của A đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc do số tiền đánh bạc trong cùng 01 lần từ 20.000.000 đồng trở lên, có khung hình phạt nặng hơn nên hành vi của bị cáo chỉ bị xét xử về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Xuân D đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Vũ Thị A phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Xuân D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

Hành vi đánh bạc của bị cáo Phạm Thị B là thư ký ghi số lô, số đề cho A để nhận tiền hoa hồng và trực tiếp mua để được thua bằng tiền; các bị cáo Nguyễn Xuân D và Nguyễn Ngọc C là người mua số lô, số đề được thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo Phạm Thị B do không xác định được người đã đánh bạc với B và việc đánh bạc của 04 bị cáo là ngẫu nhiên, không có sự rủ rê, lôi kéo, phân công, do đó các bị cáo không phải là đồng phạm với bị cáo B về tội Tổ chức đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân các bị cáo Vũ Thị A, Phạm Thị B, Nguyễn Xuân D đều có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Xuân D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Xuân D là người cao tuổi; bị cáo Phạm Thị B đã từng tham gia dân công hỏa tuyến, bị cáo Nguyễn Xuân D đã phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; các bị cáo Vũ Thị A, Phạm Thị B, Nguyễn Xuân D đã tích cực nộp lại số tiền đánh bạc là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị B đã tự khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị A. Còn bị cáo Vũ Thị A đã tự khai ra hành vi phạm tội của các bị cáo D và C, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc C có 01 tiền án đã được xoá án tích. Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương chiến sĩ giải phóng; bị cáo đã tích cực nộp lại toàn bộ số tiền tham gia đánh bạc là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng và có đơn xin bảo lãnh của gia đình nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để các bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Ngọc C.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 1.696.500 đồng là tiền bị cáo Phạm Thị B bán được số lô, số đề trái phép trong ngày 23/02/2023 chuyển cho bị cáo Vũ Thị A. Xét là tiền do các bị cáo phạm tội trong ngày 23/02/2023. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.777.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo Phạm Thị B. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định số tiền trên là tiền bị cáo hưởng lợi từ việc đánh bạc, do đó cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối

với số tiền 20.030.000 đồng là tiền Phạm Thị B đã trả thưởng thắng bạc cho khách mua số lô, số đề từ ngày 13/02/2023 đến ngày 23/02/2023 chưa thu giữ được. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định bị cáo không biết họ tên và địa chỉ người chơi nên không tiến hành thu giữ được. Do đó, cần truy thu số tiền 20.030.000 đồng đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 22.840.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Ngọc C sử dụng vào việc đánh bạc từ ngày 16/02/2023 đến ngày 23/02/2023 giao nộp lại. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 70.000.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Xuân D sử dụng vào việc đánh bạc từ ngày 08/02/2023 đến ngày 23/02/2023 giao nộp lại. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định trong thời gian trên bị cáo đã đánh bạc với tổng số tiền là 141.465.000 đồng. Do đó cần truy thu của bị cáo số tiền 71.465.000 đồng.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng là tiền bị cáo Vũ Thị A giao nộp lại. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định được từ ngày 13/02/2023 đến 23/02/2023, bị cáo A đã nhận số tiền 29.912.500 đồng tiền bán số lô, số đề cho khách từ bị cáo Phạm Thị B; từ ngày 16/02/2023 đến 23/02/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc C đã trúng thưởng 16.800.000 đồng; từ ngày 08/02/2023 đến ngày 23/02/2023, bị cáo Nguyễn Xuân D đã trúng thưởng 45.050.000 đồng; bị cáo Vũ Thị A chưa trả thưởng cho bị cáo C và bị cáo D. Do đó cần truy thu của bị cáo Vũ Thị A số tiền đã nhận của bị cáo Phạm Thị B và truy thu của bị cáo Vũ Thị A số tiền chưa trả thưởng cho bị cáo D, bị cáo C; khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng A đã nộp và số tiền 1.696.500 đồng bị thu giữ ngày 23/02/2023; tổng số tiền cần truy của bị cáo Vũ Thị A là 58.289.000 đồng.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, kèm theo thẻ sim thu giữ của bị cáo Phạm Thị B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, kèm thẻ sim thu giữ của bị cáo Vũ Thị A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, kèm thẻ sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân D. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, sử dụng để liên lạc, gửi tin nhắn, thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy A4 là bảng đề ngày 23/02/2023 thu giữ của bị cáo Phạm Thị B. Xét là vật không có giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, kèm theo thẻ sim 0967445982 của Nguyễn Ngọc C đã sử dụng để liên lạc mua số đề của Vũ Thị A. Do trong quá trình sử dụng, bị cáo đã làm rơi vào cuối tháng 02 năm 2023. Quá trình điều tra, bị cáo không nhớ rõ thời giam địa điểm làm rơi máy. Do đó không thể tiến hành tìm kiếm và thu giữ được.

[7] Các bị cáo Vũ Thị A, Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Xuân D được miễn án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo là người cao tuổi.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị A phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. D hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị B phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 34 (Ba mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 34 (Ba mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Xuân D tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phù Yên nhận được quyết định thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Xuân D.

- Giao các bị cáo Phạm Thị B, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Xuân D cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 1.696.500đ (*Một triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng*); 1.777.000đ (*Một triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*); 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*); 22.840.000đ (*Hai mươi hai*

triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng); 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*); được đựng trong các phong bì đã được niêm phong dán kín.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, kèm thẻ sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, kèm thẻ sim được đựng trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy A4 là bảng đề được đựng trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 60/BB-GNVC ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tru thu đối với bị cáo Vũ Thị A số tiền 58.289.000đ (*Năm mươi tám triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn đồng*); đối với bị cáo Phạm Thị B số tiền 20.030.000đ (*Hai mươi triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*); đối với bị cáo Nguyễn Xuân D số tiền 71.465.000đ (*Bảy mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Vũ Thị A, Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phạm Thị B và Nguyễn Xuân D.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2023).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức